

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với kết nối vùng, phát triển kinh tế biên mậu có trọng tâm, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số. Cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển con người toàn diện gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, gắn với phát triển du lịch; thực hiện giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc, giữ gìn biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Phấn đấu đến năm 2030 là Tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá hiện hành) đạt 170.000 tỷ đồng.

(2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10,5%/năm.

(3) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người (*giá hiện hành*) đạt 95 triệu đồng/người.

(4) Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phân đầu đạt 12.000 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 75.000 tỷ đồng.

(7) Năng suất lao động đạt 213 triệu đồng/lao động.

(8) Duy trì tổng sản lượng lương thực có hạt hằng năm đạt trên 75 vạn tấn.

(9) Trồng rừng tập trung cả giai đoạn đạt 50.000 ha.

(10) Thu hút khách du lịch đạt 06 triệu lượt người.

2. Nhóm chỉ tiêu về xã hội

(11) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,72.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 73%, phổ thông 80% trở lên.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 30% trở lên.

(14) 100% xã, phường có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả.

(15) 100% thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng.

(16) 90% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

(17) 85% số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa.

(18) 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(19) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 22%.

(20) 100% xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

(21) Tuổi thọ trung bình từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi.

(22) Thời gian sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.

(23) Đạt 11 bác sỹ/10.000 dân.

(24) Đạt 44 giường bệnh/10.000 dân.

(25) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 3 - 4%/năm.

(26) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội: bắt buộc 45%; tự nguyện 5%; thất nghiệp 35%.

(27) Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

(28) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 51,28%.

3. Về nhóm chỉ tiêu về môi trường

(29) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%.

(30) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95,0%.

(31) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%

(32) 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế

1.1. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại và kết nối; trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số, hạ tầng du lịch

Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực đảm bảo tổ chức không gian phát triển phù hợp với đơn vị hành chính mới, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng công trình, dự án quan trọng của tỉnh, trọng tâm là: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 1*); tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang tới cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Hà Giang (CT.12); Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên tỉnh như: Tuyến đường từ trung tâm hành chính tỉnh Tuyên Quang kết nối với tỉnh Vĩnh Phúc (kết nối nút giao IC5 cao tốc Hà Nội – Lào Cai); Tuyến đường từ xã Sơn Dương kết nối với các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh và các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng đến kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, khu vực có tiềm năng.

Đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục phát triển giao thông nông thôn, cải thiện về quy mô các tuyến đường nông thôn để kết nối trung tâm các xã, phường tới các thôn, bản, các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp với các thị trường tiêu thụ lớn hơn. Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội. Tập trung nguồn lực để đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp đô thị đảm bảo hài hoà, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phân đầu hoàn thành việc phủ sóng di động đối với các thôn trắng sóng, lùm sóng trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối trong các lĩnh vực.

1.2. Thực hiện tốt công tác tài chính, tín dụng, đầu tư công

Triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước. Xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, mở rộng cơ sở

thu để cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, ổn định. Quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Định hướng các cơ chế thúc đẩy đầu tư, liên kết vùng, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư, thu hút và đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiền tệ, ngân hàng. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, ưu tiên vốn đầu tư tham gia thực hiện các khâu đột phá, các đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu dân cư và định danh điện tử trong hoạt động ngân hàng để phát triển cho vay điện tử, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiện ích, an toàn. Thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng theo định hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh

Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị tăng thêm và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Từng bước xây dựng tỉnh Tuyên Quang thành vệ tinh về sản xuất điện tử, thiết bị phụ trợ cho các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng sạch, năng lượng tái tạo theo định hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường, phù hợp với tiềm năng và điều kiện tự nhiên: điện mặt trời, điện sinh khối,... Mở rộng các dự án luyện kim hiện có, thu hút các dự án luyện kim và chế tạo sau luyện kim mới phù hợp với quy hoạch, đưa khoáng sản kim loại khai thác trên địa bàn vào chế biến sâu, hạn chế bán nguyên liệu thô.

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, hình thành chuỗi giá trị liên kết, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu xây dựng tỉnh trở thành “*Trung tâm vùng về công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu, có vị trí trong chuỗi cung ứng ngành gỗ - dược phẩm của cả nước*”. Khuyến khích đầu tư các nhà máy chế biến gỗ hiện đại, nhà máy chiết xuất dược liệu chuyên sâu để sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe có giá trị gia tăng cao.

Phát triển công nghiệp phải song song với đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đảm bảo về môi trường, hạ tầng kỹ thuật.... Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ quy hoạch và thành lập mới các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

1.4. Khai thác tiềm năng, lợi thế đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

Xây dựng, phát triển thương hiệu về du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, con

người Tuyên Quang, là điểm đến “*an toàn, hấp dẫn, độc đáo*” và là một trong các điểm đến đẹp nhất thế giới, điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu châu Á. Tập trung hiện đại hóa hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm gắn với phát triển các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực,... Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và Danh thắng quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm du lịch đặc thù chinh phục điểm đến địa đầu Tổ quốc; Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao.

Tiếp tục duy trì, phát triển các lễ hội đã tạo dựng được thương hiệu. Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch gắn với xây dựng văn hoá trong kinh doanh du lịch, bảo vệ bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh và bảo vệ môi trường. Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành để nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của du lịch Tuyên Quang, gắn điểm đến Tuyên Quang vào chuỗi giá trị du lịch liên tỉnh, liên vùng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và quảng bá, phát triển du lịch; nâng cao chất lượng nhân lực du lịch.

1.5. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại dịch vụ và các cửa khẩu song phương, lối mở để thu hút đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu; trọng tâm là xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics, trung chuyển, chế biến, xuất nhập khẩu hàng hóa, tài chính - ngân hàng, du lịch, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng liên kết với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; từng bước xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thương mại - dịch vụ tại các cửa khẩu, lối mở, như: cửa khẩu Săm Pun, cửa khẩu Xín Mần, lối mở Lũng Làn, Phó Bảng; xây dựng cửa khẩu thông minh. Tạo thuận lợi trong hoạt động thông quan hàng hoá, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại, hệ thống phân phối xanh, bền vững, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, thương mại truyền phát trực tiếp (livestream) và mô hình phân phối số để mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa của tỉnh gắn với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng thị trường và khai thác hiệu quả các thị trường mới, thị trường tiềm năng trong và ngoài nước. Đẩy mạnh công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả gắn với bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ thương mại,

dịch vụ vận tải, logistics,... Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, việc làm, môi trường... theo cơ chế thị trường.

1.6. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ cao, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển nhanh, bền vững và toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp và áp dụng các tiêu chuẩn trong sản xuất, chế biến nông nghiệp mang lại giá trị gia tăng cao; khuyến khích doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp gắn với các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững; nâng cao năng lực sản xuất giống và dịch vụ thủy sản; tập trung ứng dụng sinh sản nhân tạo một số loài cá đặc sản, có giá trị kinh tế cao. Duy trì phát triển Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP vươn xa hơn đến thị trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, có 01 chỉ dẫn địa lý (*sản phẩm nông, lâm nghiệp*) được bảo hộ ở nước ngoài. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng; quản lý, duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên hiện có, phát triển trồng được liệu dưới tán rừng phòng hộ, rừng kinh tế để tạo sinh kế cho người dân. Nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, chế biến gỗ xuất khẩu gắn với phát triển vùng nguyên liệu bền vững; thương mại hóa tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất và chế biến gỗ*”.

Huy động, đa dạng hóa các nguồn vốn để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Khai thác tối đa điều kiện, tiềm năng, đặc thù của từng địa phương để xây dựng các vùng nông thôn thành những miền quê đáng sống. Quan tâm bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ thiên tai, nguy hiểm.

1.7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc về thể chế, thúc đẩy các hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

(SIPAS). Phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang và các xã, phường. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo lộ trình. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực: vốn, đất đai, nhân lực, mặt bằng sản xuất kinh doanh,... thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phát huy hiệu quả của kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghệ cao.

2. Nâng cao chất lượng công tác văn hóa, xã hội; xây dựng con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

2.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa, con người để trở thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển bền vững. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh, văn minh, tiến bộ gắn với đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, nhằm xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh góp phần tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc và động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Tăng cường xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số. Quan tâm chăm lo, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chú trọng công tác bảo tồn, khai thác và phát huy mạnh mẽ các giá trị di sản văn hóa, trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư bảo tồn các làng văn hoá dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến, trọng tâm là Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng và các di tích đã được xếp hạng. Triển khai các nhiệm vụ phục vụ tái đánh giá và duy trì tư cách thành viên mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu lần thứ V đối với Cao nguyên đá Đồi Vần.

Đầu tư xây dựng, hoàn thiện thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh và thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá và nâng cao sức khỏe,

thể lực, tâm vóc của Nhân dân. Quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao thể mạnh của tỉnh. Từng bước phát triển ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tăng cường liên kết, hợp tác đối ngoại giao lưu văn hoá, thể thao trong khu vực, trong nước và quốc tế. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí, phát triển hệ thống báo chí của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, truyền thông đa phương tiện, chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn.

2.2. Thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, thực chất; tạo môi trường thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các trường học phổ thông; xây dựng mô hình trường học số, thông minh; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phong trào “học tập số”, “phổ cập kỹ năng số”; đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, có cơ chế đột phá để đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn lực tài chính cho giáo dục và đào tạo theo quy định; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ phòng học được kiên cố đạt 100%; phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành xây dựng các trường nội trú liên cấp các xã biên giới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; phấn đấu đến năm 2030, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đào tạo, nâng cao chất lượng lao động gắn với giải quyết việc làm

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, nhất là nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh. Xây dựng Trường Đại học Tân Trào đạt chuẩn cơ sở giáo dục đại học, thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực. Xây dựng Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm bền vững. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới. Triển khai hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động và liên kết vùng để cung ứng lao động. Đổi mới và đẩy mạnh công tác dịch vụ việc làm, gắn kết thông tin cung,

cầu lao động với các địa phương trong và ngoài nước, nhất là thị trường có việc làm ổn định và thu nhập cao.

2.4. Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Chú trọng công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế, không để dịch bệnh lớn, nguy hiểm xảy ra. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Y tế - Dân số, duy trì mức sinh thay thế bền vững, tăng cường chăm sóc sức khỏe người dân để nâng cao chất lượng dân số, tận dụng cơ hội “dân số vàng” để tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung triển khai các chương trình dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường. Thực hiện theo dõi sức khỏe dân cư bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

Xây dựng, phát triển mạng lưới cơ sở y tế hiện đại, đồng bộ; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả; nâng cao ý thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ y, bác sỹ. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại địa điểm mới. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở, tạo điều kiện cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên ngay tại cộng đồng với chất lượng ngày càng cao, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập; thu hút đầu tư, hỗ trợ cơ sở y tế tư nhân phát triển, mở rộng.

2.5. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội

Đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; tăng cường hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực cho giảm nghèo; tuyên truyền, mở rộng sự tham gia của người dân trong công tác giảm nghèo.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác; triển khai có hiệu quả chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án về chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Triển khai các giải pháp phòng chống tệ

nạn xã hội, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy.

2.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin và truyền thông

Tiếp tục duy trì và tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ quan báo chí trung ương và các nền tảng quảng bá lớn; đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng hoạt động của báo chí, truyền thông địa phương, phát triển mạnh lực lượng truyền thông cơ sở; nâng cao năng lực quản lý báo chí, tích cực đẩy mạnh xã hội hoá, huy động hiệu quả lực lượng truyền thông nhà nước và truyền thông xã hội trong công tác truyền thông, lan toả hình ảnh Tuyên Quang, trong đó tập trung quảng bá du lịch, văn hóa, lễ hội và sản phẩm đặc trưng trên các nền tảng số; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác truyền thông các chủ trương, chính sách, lan toả gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, sáng tạo, hiệu quả của các ngành, các địa phương, tạo niềm tin, sự đồng thuận cao, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.7. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe, nâng mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu của địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng Tôn giáo và các văn bản có liên quan. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo; giải quyết kịp thời theo pháp luật nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng; chủ động đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để gây kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng và nhà nước.

3. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung tham mưu hoàn thiện, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để tăng năng suất lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, mở rộng việc hỗ trợ xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Thúc đẩy liên kết 4 nhà: Nhà khoa học, Nhà nông, Nhà doanh nghiệp và Nhà nước. Sử dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin vào các ngành nghề truyền

thống để tăng hiệu quả và nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực có lợi thế như: nông nghiệp thông minh, chế biến nông, lâm sản, phát triển cây dược liệu, du lịch số, bảo tồn văn hóa số, giáo dục và y tế từ xa.

Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, xã; hình thành nền tảng dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở, doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đào tạo kỹ năng số toàn dân, triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai

Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024. Quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên theo nguyên tắc thị trường; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quỹ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội; quản lý và thực hiện có hiệu quả việc giao đất, cho thuê đất. Bổ sung rà soát, thu hồi, chấm dứt dự án chậm triển khai theo quy định, tránh lãng phí nguồn lực đất đai. Chú trọng quản lý, phát triển tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản. Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ, đập chứa nước; bảo vệ chất lượng nguồn nước của các sông, suối, hồ. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học. Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai trên địa bàn và xác định các khu vực ưu tiên phòng, chống đối với từng loại thiên tai. Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ số, tiên tiến góp phần nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai. Quan tâm xây dựng quy hoạch tổng thể, bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ thiên tai (lũ quét, sạt lở, ngập lụt...)

5. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới và nội địa; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia; giải quyết hiệu quả các vấn đề dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục củng cố, tăng cường các tiềm lực xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Nâng cao ý thức quốc phòng, khuyến khích các dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động bảo vệ biên giới, duy trì ổn định địa bàn. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sức chiến đấu cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đẩy mạnh rà phá bom, mìn,

vật nổ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các nguy cơ và yếu tố phức tạp nảy sinh; xử lý đúng quy định, hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; phát huy vai trò của lực lượng Công an cấp xã gắn với kiện toàn, củng cố, huy động sức mạnh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện. Bám sát phương châm *“chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”*, kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, chú trọng đối ngoại biên phòng. Nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác giữa các địa phương biên giới theo hướng tập trung hợp tác kinh tế, giao thương hàng hóa, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, hợp tác quản lý lao động khu vực biên giới... Tiếp tục củng cố, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, đồng thời tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; đổi mới công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao kinh tế, văn hóa góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh, thành tựu phát triển và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra nước ngoài.

6. Xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo *“Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”*, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định về công tác quản lý biên chế. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn, có cơ cấu, số lượng hợp lý gắn với vị trí việc làm; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; rà soát, hoàn thiện thể chế theo thẩm quyền và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phối hợp và kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo phương châm: *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bảo

đảm công khai, minh bạch trong các quyết định về tài chính, ngân sách nhà nước. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, tố cáo; đảm bảo giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; trọng tâm là nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, hướng tới xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn